

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q, sinh năm 1999; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Cầu Đồi, xã Hải H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1981; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 21-9-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 16-6-2019 chấp hành xong hình phạt); Ngày 15-11-2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm (ngày 18-5-2022 chấp hành xong hình phạt); Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26-8-2015, bị Công an phường Hạ Long, thành phố Nam Định xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 16-12-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 13-8-2018, bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-11-2022 cho đến nay.

Bị hại: Anh Trần Bình G, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn An, sinh năm 1986.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài nên Đỗ Văn Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24-11-2022, Q đi bộ đến khu vực xóm 6, xã L, huyện Hải Hậu thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18H1-766.78 của anh Trần Bình G ở xóm 6, xã L, huyện Hải Hậu đang dựng trong sân nhà anh G. Xe của anh G không khoá cổ, khoá càng, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện và không có người trông coi. Q đi vào trong sân ngồi lên xe dùng hai chân đẩy xe ra đường dong rồi nổ máy điều khiển xe đi được khoảng 5 mét về phía Ủy ban nhân dân xã L thì bị anh G cùng Công an xã L phát hiện bắt quả tang. Công an xã L thu giữ của Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1-766.78, sau đó bàn giao xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 28-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18H1-766.78 tại thời điểm định giá trên thị trường có giá là 16.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSHH ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-11-2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Đỗ Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại; bản kết luận định giá tài sản; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24-11-2022, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Trần Bình G ở xóm 6, xã L, huyện Hải Hậu, Q đã lén lút vào sân nhà anh G trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18H1-766.78 có trị giá 16.000.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Đỗ Văn Q đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do đó hành vi nêu trên của Đỗ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Do không có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích NH không lấy đó làm bài học mà lại tiếp

tục có hành vi lén lút vào nhà anh G để lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Bình G đã được nhận lại tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, anh G không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại có Q kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-11-2022.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA HS huyện;
- UBND xã Hải H;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

